

# MARKET LENS

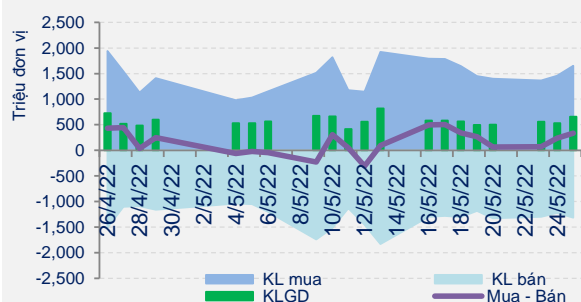
Phiên giao dịch ngày:

25/5/2022

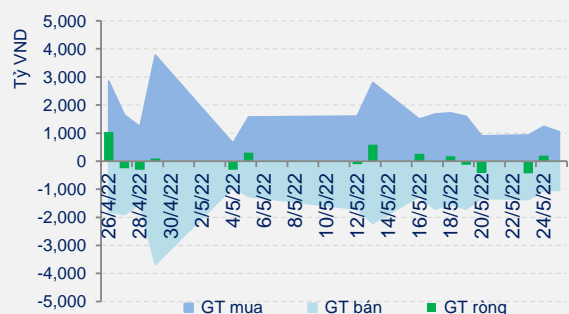
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,268.43	314.91
% Thay đổi	↑ 2.84%	↑ 2.93%
KLGD (CP)	655,242,873	95,893,142
GTGD (tỷ đồng)	16,574.00	2,179.22
Tổng cung (CP)	1,316,402,100	121,269,400
Tổng cầu (CP)	1,651,049,800	121,638,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,710,241	302,232
KL mua (CP)	36,423,400	931,748
GT mua (tỷ đồng)	1,049.29	31.62
GT bán (tỷ đồng)	1,043.25	8.98
GT ròng (tỷ đồng)	6.05	22.64

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản cũng được cải thiện đáng kể.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 35,05 điểm (+2,84%) lên 1.268,43 điểm. Độ rộng là tích cực với 415 mã tăng (48 mã tăng trần), 38 mã tham chiếu, 49 mã giảm (0 mã giảm sàn). HNX-Index tăng 8,95 điểm (+2,93%) lên 314,91 điểm. Độ rộng là tích cực với 172 mã tăng (13 mã tăng trần), 36 mã tham chiếu, 47 mã giảm (4 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (+2,98%) tiếp tục là trụ cột gồng gánh thị trường khi tăng mạnh hơn so với chỉ số VN-Index (+2,84%), có thể kể đến các cổ phiếu như PNJ (+7%), FPT (+6,9%) tăng trần; GVR (+5%), VPB (+5%), VRE (+4,8%), STB (+4,6%)... đều tăng mạnh

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục mang lại niềm vui cho các nhà đầu tư bất đáy trước đó với mức tăng mạnh, ngoài những mã kể trên có thể nhắc đến SHB (+5,6%), ABB (+5,2%), MBB (+4,5%), HDB (+4,3%)...

Khi mà thị trường lên và thanh khoản cũng được cải thiện thì dòng chứng khoán cũng được hưởng lợi tốt với nhiều mã tăng mạnh SSI (+2,5%), VCI (+6,1%), VND (+3,3%), SHS (+7,1%)..., thậm chí tăng trần như VIX (+6,7%), ORS (+6,7%).

Gần như toàn bộ các nhóm ngành cổ phiếu đều có sự phục hồi tốt trong phiên hôm nay như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, thủy sản, cảng biển, hóa chất...

Tuy nhiên, vẫn có những cổ phiếu ngược dòng giảm như HPG (-1,3%), PDR (-0,8%)...

Khối ngoại mua ròng nhẹ trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 3,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là DCM với 59,3 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DPM với 58,2 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu và VNM với 44,3 tỷ đồng tương ứng với 625 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 73,9 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 tháng 6, 7, 9, 12 năm 2022 vẫn đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 10 đến 15 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghi ngờ về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại.

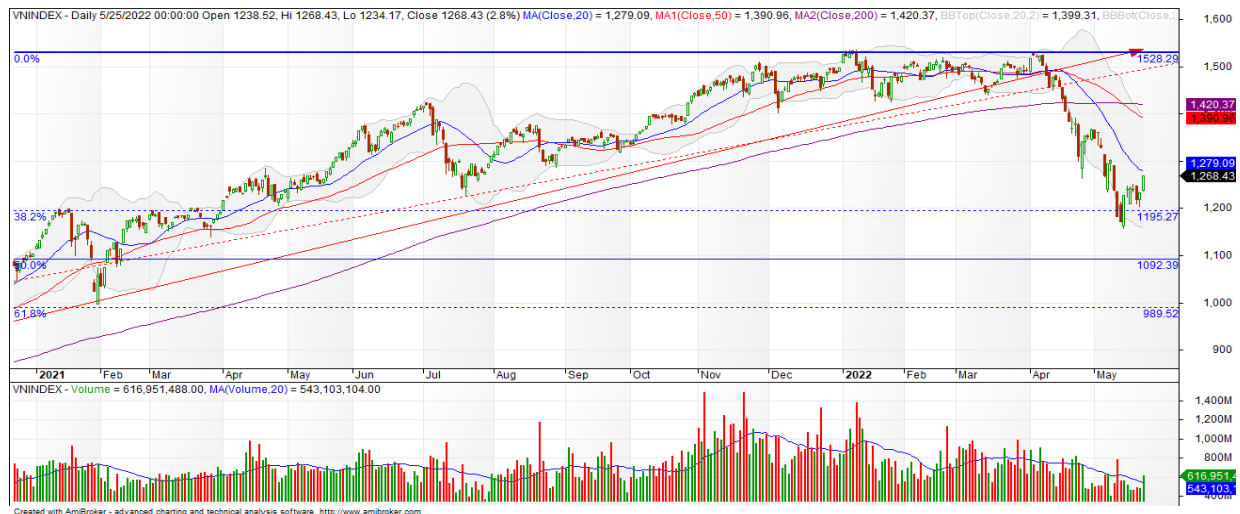
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/5/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index (+2,84%) tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với mức tăng mạnh hơn trước, đồng thời thanh khoản cũng được cải thiện đáng kể và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là lực cầu mua lên đã xuất hiện và dòng tiền đang có xu hướng quay trở lại thị trường giúp các chỉ số đồng loạt hồi phục tốt.

Với phiên tăng thứ hai liên tiếp thì chỉ số VN-Index (+2,84%) tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5). Qua đó cho thấy là thị trường vẫn đang nằm trong sóng hồi phục b với target đầu tiên theo lý thuyết quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Nếu mất ngưỡng 1.200 điểm một lần nữa thì thị trường sẽ quay lại sóng điều chỉnh a.

Trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong thời gian tới để hướng đến target đầu tiên của sóng hồi phục b quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán gia tăng trở lại thì chỉ số VN-Index có thể sẽ lùi về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm để tìm kiếm lực cầu. Việc chỉ số VN-Index ở trên hay dưới ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng khá nhiều đến góc nhìn xu hướng thị trường dựa theo lý thuyết sóng Elliott.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Như nhận định của chúng tôi tại bản tin trước, thị trường tiếp tục hồi phục mạnh mẽ trong phiên hôm nay và gia tăng xu hướng hồi phục sóng b, kịch bản tích cực đang được củng cố vững chắc hơn. Trong giai đoạn thị trường hồi phục sau điều chỉnh mạnh sẽ có những giai đoạn tiếp theo thị trường tiếp tục rung lắc và nhà đầu tư nên chuẩn bị tâm lý cho các giai đoạn rung lắc đó, nhưng với những tín hiệu tích cực đang phát ra, chúng tôi cho rằng giai đoạn tiếp theo thị trường tiếp tục vận động theo hướng hồi phục tích cực.

Trong giai đoạn hiện tại, thị trường đã hồi phục tương đối mạnh từ đáy điều chỉnh nhưng nhiều cổ phiếu vẫn đang trong vùng giá hấp dẫn có thể đầu tư nắm giữ dài hạn bởi P/E bình quân thị trường vẫn quanh ngưỡng 14 và chúng tôi liên tục khuyến nghị nhà đầu tư dài hạn có thể giải ngân trong giai đoạn vừa qua. Do thị trường đã hồi phục khá mạnh nên để tránh rủi ro ngắn hạn, nhà đầu tư có thể lựa chọn các cổ phiếu dài hạn tiềm năng nhưng nên kiên nhẫn chờ đợi các đợt điều chỉnh tiếp theo của thị trường để giải ngân.

Đối với góc nhìn kỹ thuật và ngắn hạn VN-Index vẫn đang trong sóng hồi phục b theo lý thuyết sóng, tuy nhiên phiên hôm nay thị trường hồi phục mạnh và bùng nổ ở hầu hết các nhóm ngành nên các cổ phiếu gần như đã xuất hiện điểm mua hợp lý, vẫn còn một số ít cổ phiếu đang có nền tảng có thể mua tuy nhiên nhà đầu tư ngắn hạn nên kiên nhẫn chờ đợi giải ngân thêm ở các phiên điều chỉnh của thị trường.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/5/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
GMD	54.5	52-54	62-65	51	22.5	28.0%	86.1%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 53 +/-
SCR	13.25	12.5-13.2	16-17	12	23.2	685.6%	62.0%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 12.8 +/-
MBS	23.7	22.8-23.7	28-29	22	8.9	52.0%	100.2%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 23 +/-
VNM	71.9	70-72	85-90	64	14.7	5.2%	-12.1%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 70 +/-

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	13.4	13.15	15.2-16	12	1.90%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	36.45	28.6	33-35	33	27.45%	Theo dõi bán vùng 38-40
18/05/2022	NKG	29.75	28.4	32-34	28	4.75%	Nắm giữ, 06/06 chốt cổ tức 10% tiền mặt, 20% cổ phiếu
18/05/2022	TCB	36.5	35.6	39.5-42	33	2.53%	Nắm giữ
18/05/2022	VCG	27.45	25.2	31-33	26	8.93%	Nắm giữ
19/05/2022	PVT	20.65	18.3	22-24	19	12.84%	Nắm giữ
19/05/2022	LPB	15.2	14.4	17.5-18.5	14	5.56%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	18.45	16.2	22-24	17	13.89%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	24.9	23.3	28-30	22	6.87%	Nắm giữ
24/05/2022	BCG	21.85	19.9	25	18.5	9.80%	Nắm giữ
24/05/2022	FPT	105	97	115	89	8.25%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	22.75	20.8	27-28	19.5	9.38%	Nắm giữ
25/05/2022	REE	80.2	76	90-92	69	5.53%	Mở mua giá 76

## TIN VÍ MÔ

**"Cần hành động gấp để lạm phát không tăng, tiếp tục "bảo giá" người dân sẽ rất vất vả"**

Đại biểu Trần Hoàng Ngân cho rằng trong bối cảnh hiện nay, nước ta khi đang có cơ hội để kìm tốc độ tăng của lạm phát thì phải sử dụng, nếu không cứ điều chỉnh giá xăng dầu liên tục sẽ tác động tới tất cả các ngành hàng hóa và khi đó sẽ khó kiểm chế, kiểm soát. Trong trường hợp phải sử dụng công cụ lãi suất để kiểm soát lạm phát sẽ để lại những hậu quả tiêu cực.

**Tổng Giám đốc DEEP C Bruno Jaspaert: 'Bỏ qua câu chuyện Trung Quốc + 1, Việt Nam cần tạo ra sự khác biệt'**

Trung Quốc sẽ luôn là công xưởng lớn của cả thế giới nên sẽ có những nhà đầu tư đến và đi. Làn sóng dịch chuyển Trung Quốc + 1 là có nhưng chúng ta không cần thiết phải cạnh tranh với họ mà cần tạo ra sự khác biệt, Tổng Giám đốc DEEP C Bruno Jaspaert.

**Chuyên gia IMF: Việt Nam nên thắt chặt tiền tệ nếu lạm phát kéo dài**

Những thách thức toàn cầu có thể đẩy lạm phát tăng cao. Chuyên gia IMF cảnh báo nếu lạm phát kéo dài dai dẳng, Việt Nam có thể cần phải thắt chặt chính sách tiền tệ.

**Thứ trưởng Bộ KH&ĐT: 'Việt Nam là điểm đến hấp dẫn cho nhà đầu tư nước ngoài'**

Trong năm 2021, mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội nhưng vốn FDI vào Việt Nam vẫn đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020.

4 tháng đầu năm 2022, tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đạt 242,43 tỷ USD, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm 2021.

**Hôm nay, Quốc hội thảo luận về việc gia hạn xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng**

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng sẽ trình bày báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 42/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng.

Bộ trưởng Kế hoạch & Đầu tư Nguyễn Chí Dũng sẽ trình bày Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Hoàng Thanh Tùng trình bày Tờ trình về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm nay.

**Thủ tướng yêu cầu hoàn thiện danh mục dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế**

Các bộ, ngành và địa phương được yêu cầu khẩn trương hoàn thành việc phê duyệt chủ trương đầu tư, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế đúng thời hạn yêu cầu.

Trường hợp dự án không hoàn thành thủ tục đầu tư đúng thời hạn sẽ bị cắt giảm, đưa ra khỏi danh mục dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.

## TIN DOANH NGHIỆP

**CEO Thực phẩm Sao Ta: Lợi nhuận quý II tăng ít nhất 20%**

Lợi nhuận quý II ước tính ít nhất đạt 98 tỷ đồng, tăng trên 20% so với cùng kỳ năm trước.

**Hòa Phát nghiên cứu đầu tư Dung Quất 3, nâng tổng công suất lên 21 triệu tấn/năm**

Ông Trần Đình Long cho rằng giá thép giảm như hiện tại đang ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp trong ngành. Với định hướng phát triển hơn nữa, công ty đang nghiên cứu xây dựng nhà máy thép Dung Quất 3 để nâng tổng công suất lên 21 triệu tấn/năm sau năm 2025.

**Phát Đạt phải bổ sung tài sản bảo đảm khi cổ phiếu lao dốc**

BĐS Phát Đạt sử dụng gần 15 triệu cổ phiếu PDR của ông Nguyễn Văn Đạt làm tài sản đảm bảo cho lô trái phiếu 500 tỷ đồng huy động cuối năm ngoái. Giá cổ phiếu PDR lao dốc khiến công ty phải bổ sung thêm 1,7 triệu cổ phiếu theo yêu cầu của Công ty Chứng khoán Bản Việt.

**MWG tăng vốn cho công ty con mới thành lập lên gần 14.000 tỷ đồng để mua cổ phần Bách Hóa Xanh**

MWG góp thêm 13.890 tỷ đồng Công ty cổ phần công nghệ và đầu tư Bách Hóa Xanh. MWG cũng chuyển nhượng 100% chuỗi thực phẩm Bách Hóa Xanh cho Công ty cổ phần công nghệ và đầu tư Bách Hóa Xanh.

**NKG chuẩn bị phát hành gần 44 triệu cp để trả cổ tức**

CTCP Thép Nam Kim (HOSE: NKG) thông báo 06/06 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức năm 2021 theo tỷ lệ 100:20. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 03/06.

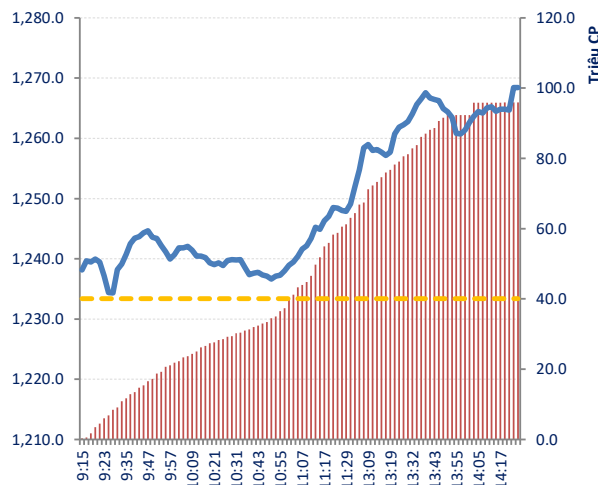
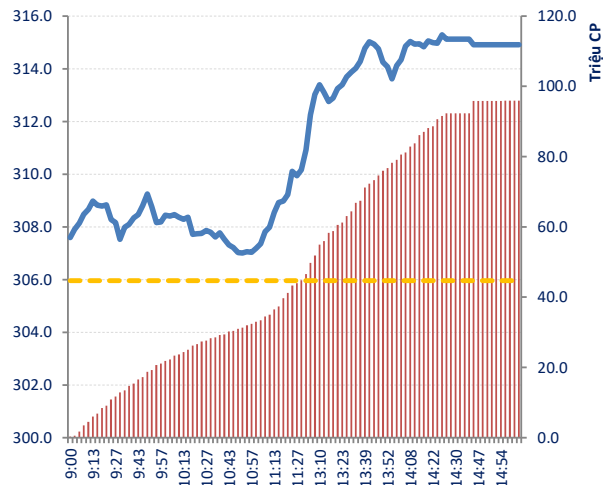
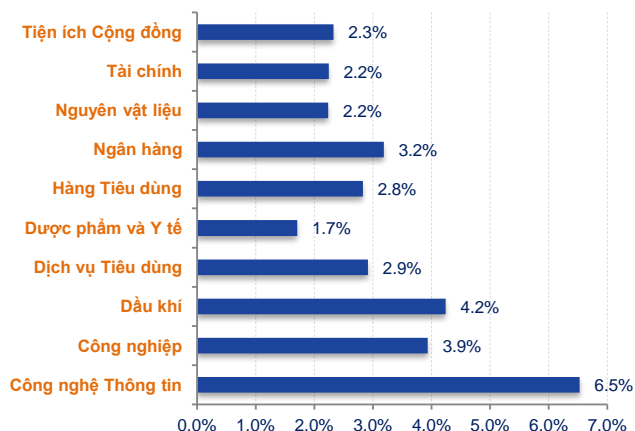
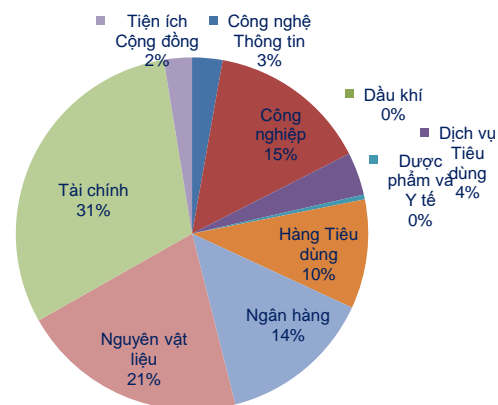
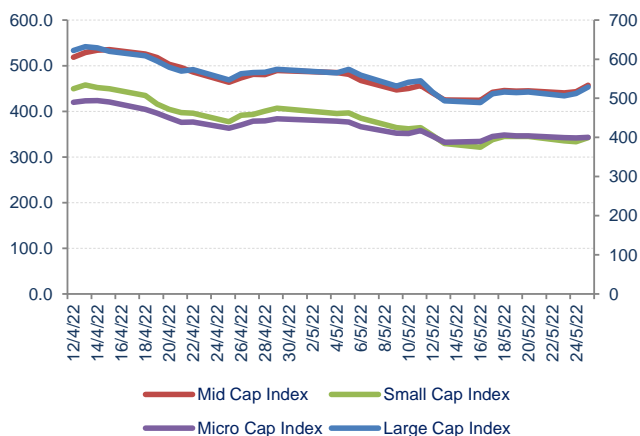
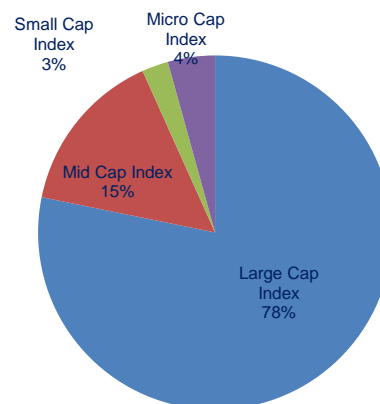
**Tân Hoàng Minh nộp hơn 296 tỷ đồng vào tài khoản của cơ quan điều tra**

Tập đoàn Tân Hoàng Minh thông báo, đến thời điểm hiện tại đã nộp 296,1 tỷ đồng vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Điều tra mở tại Kho bạc Nhà nước. Ngoài ra, phía cơ quan điều tra phát công văn thu hồi số tiền 804 tỷ đồng từ dự án Cát Linh.

**Gas Petrolimex chốt quyền trả cổ tức 14% bằng tiền**

Doanh nghiệp dự kiến chi trả gần 84,5 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông. Ngày thanh toán là 29/6.

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**


**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ





## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCM	1,680,300	VND	2,435,300
2	CTG	1,213,600	DXG	2,426,900
3	VRE	1,069,200	HPG	2,167,641
4	DPM	1,022,500	SSI	1,523,500
5	HDB	809,300	ROS	1,337,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	549,000	PSD	71,400
2	PVI	114,700	NTP	29,500
3	IDC	61,400	SHE	12,900
4	BAX	13,000	HMH	10,000
5	PSW	9,500	HAD	7,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	34.90	34.45	↓ -1.29%	39,492,041
STB	21.75	22.75	↑ 4.60%	20,351,500
SSI	28.10	28.80	↑ 2.49%	17,343,300
SHB	14.40	15.20	↑ 5.56%	16,856,500
GEX	21.70	23.20	↑ 6.91%	16,250,792

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	27.80	29.20	↑ 5.04%	14,521,865
SHS	17.00	18.20	↑ 7.06%	13,987,395
CEO	40.20	44.20	↑ 9.95%	7,024,067
IDJ	19.50	21.40	↑ 9.74%	4,768,640
KLF	4.30	4.30	→ 0.00%	4,213,904

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
HHV	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
VOS	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
PVT	19.30	20.65	1.35	↑ 6.99%
DQC	23.60	25.25	1.65	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EBS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
HEV	38.00	41.80	3.80	↑ 10.00%
MCO	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
CEO	40.20	44.20	4.00	↑ 9.95%
LIG	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%

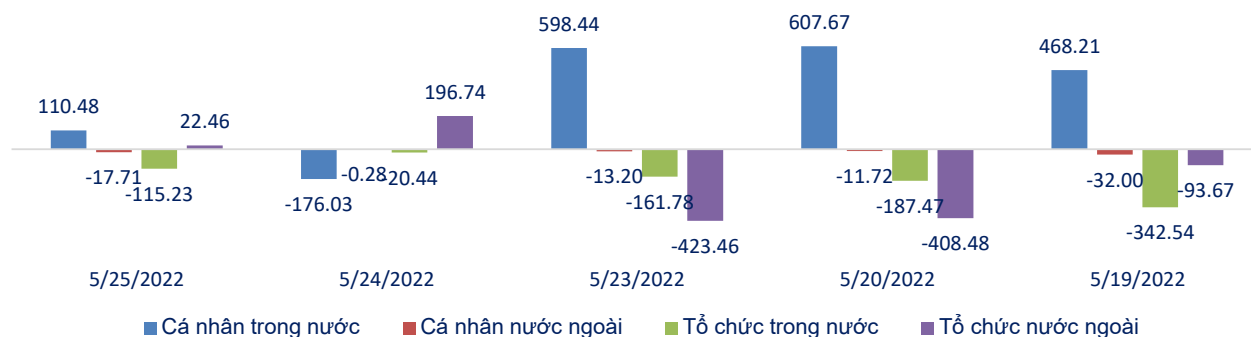
## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	114.50	107.30	-7.20	↓ -6.29%
GMH	16.60	15.60	-1.00	↓ -6.02%
TNC	42.30	40.30	-2.00	↓ -4.73%
TGG	9.60	9.20	-0.40	↓ -4.17%
ROS	4.56	4.40	-0.16	↓ -3.51%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSM	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
SDG	31.50	28.40	-3.10	↓ -9.84%
DZM	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%
VE3	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%
PSC	13.50	12.30	-1.20	↓ -8.89%

(\*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	142.31	41.0%	7,985	4.4	1.6
DXG	133.50	6.7%	1,502	17.6	1.2
VND	68.19	12.3%	466	51.5	2.0
EIB	50.56	8.1%	1,172	27.0	2.1
SSI	46.49	13.0%	1,317	21.3	1.9

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	-62.20	43.8%	6,197	5.5	2.0
VNM	-57.51	29.4%	4,894	14.1	4.1
DPM	-52.70	49.4%	12,931	4.3	1.7
VPB	-44.96	22.7%	3,891	7.7	1.4
CTG	-37.81	12.9%	2,558	10.2	1.3

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	8.65	41.0%	7,985	4.4	1.6
HDG	5.82	20.1%	5,189	8.9	1.7
SSI	2.08	13.0%	1,317	21.3	1.9
DCM	1.46	43.8%	6,197	5.5	2.0
DGW	1.37	45.9%	8,601	13.0	5.0

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	-12.84	18.0%	2,081	17.7	1.7
ROS	-5.86	1.6%	168	27.2	0.4
FLC	-3.52	-4.4%	(596)	-	0.5
TNH	-3.29	19.0%	2,752	13.8	2.5
VHM	-2.06	31.4%	8,807	7.6	2.1

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	44.96	22.7%	3,891	7.7	1.4
PNJ	30.89	19.6%	5,460	19.8	3.3
MBB	30.23	22.4%	3,623	7.4	1.5
ACB	27.36	23.7%	3,852	7.5	1.6
MWG	24.80	25.3%	6,992	19.0	4.4

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-68.28	41.0%	7,985	4.4	1.6
DXG	-68.00	6.7%	1,502	17.6	1.2
EIB	-50.64	8.1%	1,172	27.0	2.1
VHC	-41.65	25.8%	8,343	11.3	2.7
NKG	-34.29	44.3%	11,167	2.5	1.0

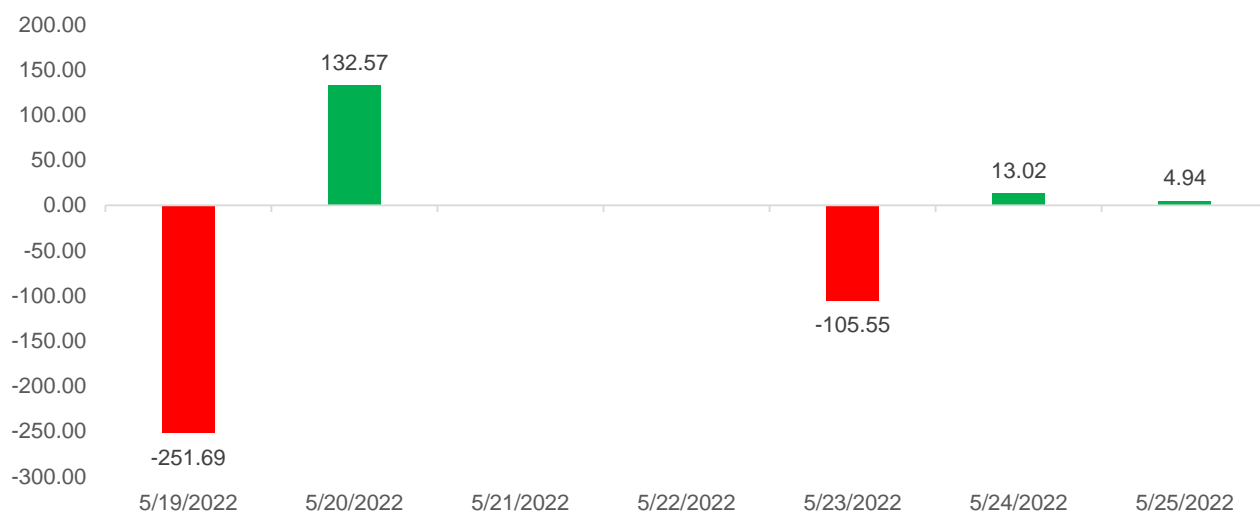
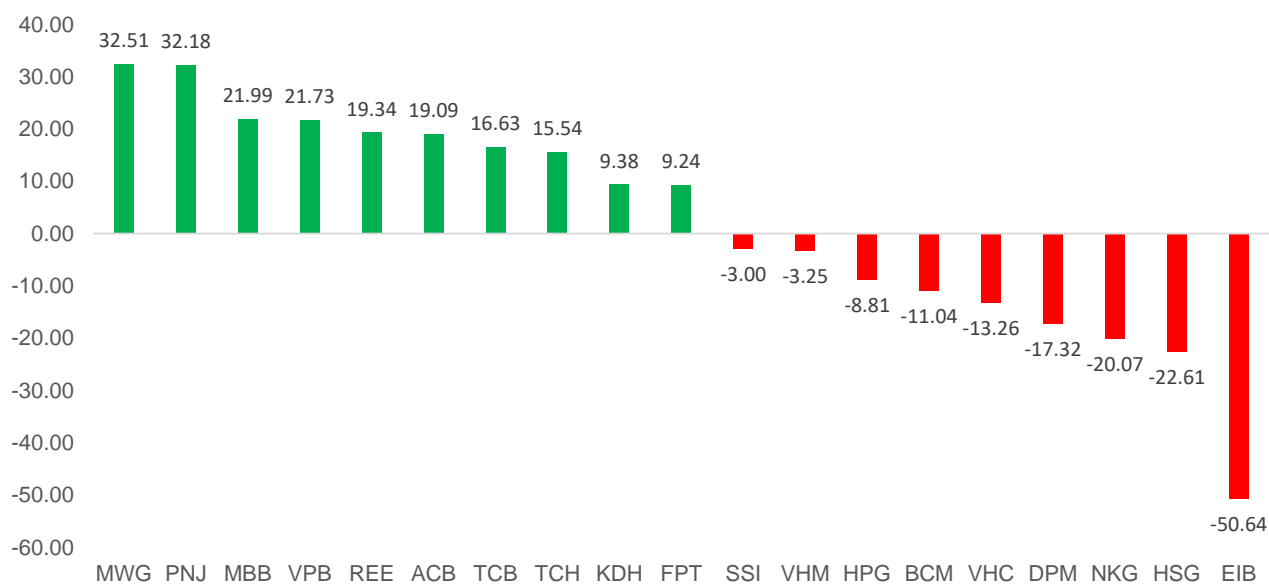
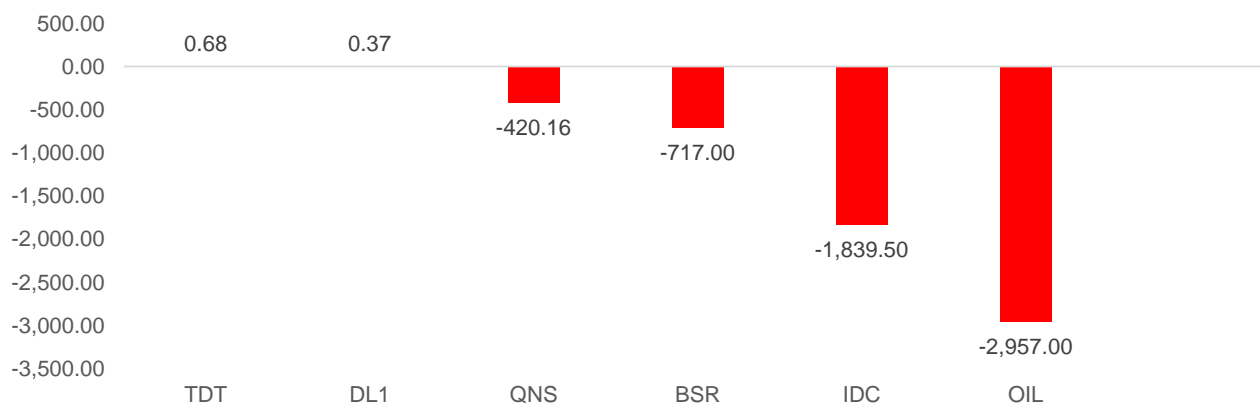
**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	58.75	49.4%	12,931	4.3	1.7
DCM	58.65	43.8%	6,197	5.5	2.0
VNM	45.25	29.4%	4,894	14.1	4.1
CTG	32.08	12.9%	2,558	10.2	1.3
VRE	31.60	3.0%	401	70.1	2.1

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-82.69	41.0%	7,985	4.4	1.6
DXG	-65.21	6.7%	1,502	17.6	1.2
VND	-58.49	12.3%	466	51.5	2.0
SSI	-45.74	13.0%	1,317	21.3	1.9
DGC	-25.82	58.0%	20,107	11.1	5.0



**Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)**

**Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)**

**Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)**




## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	39,492,041	41.0%	7,985	4.4	1.6
STB	20,351,500	3250.0%	2,089	10.4	1.2
SSI	17,343,300	13.0%	1,317	21.3	1.9
SHB	16,856,500	19.4%	2,666	5.4	1.0
GEX	16,250,792	5.5%	1,364	15.9	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,521,865	5.3%	1,409	19.7	1.0
SHS	13,987,395	25.5%	2,329	7.3	1.1
CEO	7,024,067	4.3%	571	70.4	2.9
IDJ	4,768,640	16.9%	2,142	9.1	1.6
KLF	4,213,904	0.4%	37	116.0	0.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PGC	↑ 7.0%	13.7%	1,945	10.3	1.4
HHV	↑ 7.0%	3.8%	1,083	13.8	0.5
VOS	↑ 7.0%	60.7%	4,032	3.5	1.9
PVT	↑ 7.0%	10.1%	2,117	9.1	0.9
DQC	↑ 7.0%	2.7%	906	26.0	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EBS	↑ 10.0%	9.7%	1,329	7.5	0.7
HEV	↑ 10.0%	14.6%	2,317	16.4	2.5
MCO	↑ 10.0%	0.3%	34	147.7	0.4
CEO	↑ 10.0%	4.3%	571	70.4	2.9
LIG	↑ 9.9%	6.2%	859	9.4	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	1,680,300	43.8%	6,197	5.5	2.0
CTG	1,213,600	12.9%	2,558	10.2	1.3
VRE	1,069,200	3.0%	401	70.1	2.1
DPM	1,022,500	49.4%	12,931	4.3	1.7
HDB	809,300	21.3%	3,212	7.7	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	549,000	5.3%	1,409	19.7	1.0
PVI	114,700	11.4%	3,856	12.6	1.4
IDC	61,400	13.2%	2,183	23.6	2.9
BAX	13,000	46.6%	12,560	6.4	2.4
PSW	9,500	27.9%	3,739	3.8	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	357,778	20.8%	4,853	15.6	3.1
VIC	295,961	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	291,307	31.4%	8,807	7.6	2.1
GAS	202,496	19.6%	5,262	20.1	3.6
BID	170,725	13.3%	2,273	14.9	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,260	9.0%	1,373	61.3	4.0
THD	19,845	12.4%	2,155	26.3	3.1
NVB	19,210	0.0%	0	93,060.4	3.3
IDC	15,450	13.2%	2,183	23.6	2.9
BAB	14,460	8.2%	981	19.6	1.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	3.85	-2.0%	(171)	-	0.5
PXS	3.60	-1.4%	(80)	-	1.0
CII	3.50	3.7%	1,253	17.5	0.7
PET	3.46	11.7%	2,493	14.8	1.6
FLC	3.45	-4.4%	(596)	-	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.57	3.1%	345	18.0	0.5
KDM	2.45	0.1%	6	3,860.1	2.1
PVL	2.37	7.0%	347	18.8	1.3
PDC	2.31	-7.2%	(633)	-	0.9
ART	2.30	3.0%	350	17.2	0.5



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)